TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **473**/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 730/2020/TLST-VHNGĐ ngày 12/11/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Nguyễn Thanh H**; sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: A, phố B, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số C, phố D, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- **Anh Phạm Quốc Đ**; sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: số Đ phố E, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/02/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trước khi kết anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn anh chị sống chung tại s số Đ phố E, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm và lối sống sinh hoạt không hợp nhau nên dẫn đến cuộc sống luôn nảy sinh những bất đồng không thể hàn gắn được. Nay chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ cùng xác định mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 13/11/2020, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/11/2020.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 13/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ cùng xác nhận có một con chung là cháu Phạm Nguyễn Quang D, sinh ngày X/Y/2010. Hiện nay sức khỏe con chung bình thường và phát triển tốt. Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ thỏa thuận sau khi ly hôn, anh Phạm Quốc Đ là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Nguyễn Quang D kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Chị Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ xác nhận không có và cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ chung, cùng không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thanh H và anh Phạm Quốc Đ thỏa thuận chị Nguyễn Thanh H là người chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003710 ngày 12/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường T, quận Hai Bà Trưng, HN.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thủy